

**QUY CHẾ**  
**ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ CHO HỆ ĐẠI HỌC & CAO ĐẲNG CHÍNH**  
**QUY CỦA TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**  
*(Ban hành theo quyết định số 575 /KHTN – ĐT, ngày 26/10/2009 của Hiệu Trưởng trường ĐHKHTN)*

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Bản quy chế này quy định những điều chung nhất về đào tạo hệ Đại học và Cao đẳng chính quy của trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên (ĐHKHTN) thuộc ĐHQG TPHCM.

Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khóa đào tạo hệ chính quy ở trình độ đại học và cao đẳng của trường ĐHKHTN.

**Điều 2: Mục tiêu và phương thức đào tạo:**

2.1. Quá trình đào tạo của trường ĐHKHTN nhằm mục đích tạo ra những con người có trình độ đại học hoặc cao đẳng có chuẩn mực cao về kiến thức, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước theo định hướng XHCN.

2.2. Phương thức đào tạo của trường ĐHKHTN theo học chế tín chỉ, giúp cho sinh viên có thể tích lũy kiến thức trong mọi thời điểm, đồng thời cũng yêu cầu ở sinh viên tính tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch học tập cá nhân nhằm tạo nên một hiệu quả cao trong đào tạo.

**Điều 3: Tín chỉ học tập – Tín chỉ học phí**

3.1 **Tín chỉ học tập** là đơn vị dùng để xác định thời gian, khối lượng học tập của sinh viên và khối lượng giảng dạy của giảng viên, đồng thời là đơn vị dùng để đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên số lượng tín chỉ học tập đã tích lũy được.

Một tín chỉ học tập được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết. Trong một học kỳ chính có 15 tuần thực học.

Cứ 30 tiết thảo luận trên lớp, thí nghiệm hoặc 45 – 60 tiết thực tập, kiến tập, chuẩn bị khóa luận được tính tương đương 1 tín chỉ học tập.

Đối với những môn học lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (tự học) và giảng viên phải dành ít nhất 30 giờ để soạn giáo án, bài tập tình huống, soạn đề cương chi tiết, chấm bài tập về nhà, bài thi, giải đáp cho sinh viên hoặc phát triển môn học.

Số tiết, số tín chỉ, thời gian tự học, thời gian làm việc của giảng viên, cách đánh giá môn học được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết của từng học phần.

Sau đây tín chỉ học tập được gọi tắt là tín chỉ.

Một tiết học là 45 - 50 phút.

3.2 **Tín chỉ học phí (TCHP)** là đơn vị dùng để lượng hóa chi phí của các hoạt động giảng dạy tính cho từng học phần. Số TCHP của mỗi học phần của chương trình giáo dục được Hiệu trưởng ban hành. Đầu năm học, nhà trường công bố mức học phí cho mỗi TCHP của từng hệ và bậc đào tạo. Học phí học kỳ của mỗi sinh viên được xác định bằng tích số của mức học phí mỗi TCHP với tổng số tín chỉ học phí của các học phần mà sinh viên đăng ký trong một học kỳ.

**Điều 4: Học phần**

4.1. **Học phần** là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn trong một học kỳ. Mỗi học phần thực hành có khối lượng từ 1 – 3 tín chỉ, mỗi học phần lý thuyết hoặc học phần có cả lý

thuyết và thực hành có khối lượng từ 2 – 5 tín chỉ. Khoá luận tốt nghiệp là học phần đặc biệt có khối lượng tương đương 10 tín chỉ.

Mỗi học phần được ký hiệu bằng một mã riêng, do trường quy định.

#### 4.2. Các loại học phần:

- Học phần bắt buộc: là học phần bắt buộc mọi sinh viên phải học và tích lũy (đạt được) theo ngành hoặc chuyên ngành mình đã chọn.
- Học phần tự chọn: là học phần sinh viên có thể đăng ký học hay không tùy theo nguyện vọng.
- Học phần chung (Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất, Lý luận chính trị ...) là các học phần được giảng dạy và học tập chung cho các ngành theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của ĐHQG-HCM.
- Học phần tự chọn định hướng: là học phần mà sinh viên phải chọn trong các học phần quy định cho một ngành học cụ thể.
- Học phần tiên quyết: là học phần bắt buộc sinh viên phải học trước và thi đạt mới được học tiếp sang học phần có liên quan khác.
- Học phần học trước: là học phần sinh viên phải học trước khi học các học phần có liên quan khác mặc dù thi đạt hoặc không đạt.
- Học phần song hành: Hai học phần được gọi là song hành khi sinh viên đăng ký học phần này thì bắt buộc phải đăng ký học phần kia.
- Học phần thay thế: được sử dụng khi một học phần thuộc chương trình giáo dục thay đổi hoặc điều chỉnh, không còn tổ chức giảng dạy và được thay thế bằng học phần khác được mở trong học kỳ.
- Học phần tương đương: là học phần có cùng nội dung kiến thức và thời lượng với một học phần khác.
- Học phần tích lũy: là học phần có kết quả thi kết thúc học phần được từ điểm 5,0 trở lên.

#### **Điều 5: Học kỳ, năm học**

5.1. **Học kỳ** là thời gian để sinh viên hoàn thành một số học phần của chương trình đào tạo. Trong mỗi học kỳ có quy định khối lượng kiến thức tối thiểu buộc sinh viên phải tích lũy.

Một học kỳ chính có 15 tuần thực học và 2 đến 3 tuần thi. Một học kỳ hè có 7 – 8 tuần thực học và 1 tuần thi.

5.2. **Năm học** có 2 học kỳ chính, tùy theo điều kiện, trường có thể tổ chức thêm học kỳ hè dành cho những sinh viên thi không đạt ở các học kỳ chính được đăng ký học lại và những sinh viên học giỏi có điều kiện kết thúc sớm chương trình đào tạo.

Đầu năm học, nhà trường công bố rộng rãi trên Website trường và bản tin hoặc sổ tay sinh viên về kế hoạch, thời biểu giảng dạy, học tập của mỗi học kỳ và năm học.

#### **Điều 6: Khoá học**

6.1. **Khoá học** là thời gian để sinh viên hoàn thành chương trình giáo dục của một ngành chuyên môn ở trình độ đại học hoặc cao đẳng.

Một khoá học của trường ĐH Khoa học Tự nhiên được thực hiện như sau:

<b><u>Bậc học</u></b>	<b><u>Thời gian thiết kế</u></b>	<b><u>Số tín chỉ tích lũy</u></b>
Đại học	4 năm	140 (Khóa 2008 trở về sau) 210 (Khóa 2007 trở về trước)
Cao đẳng	3 năm	110 (Khóa 2009 trở về sau) 150 (Khóa 2008 trở về trước)

Tổng số tín chỉ của mỗi chương trình giáo dục (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất) được Hiệu Trường quyết định ban hành.

6.2. Tùy theo khả năng học tập, sinh viên được rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học như sau:

Bậc đại học và cao đẳng, sinh viên được phép rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính và kéo dài tối đa 4 học kỳ chính. Quá thời hạn tối đa của khóa học, sinh viên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên chính quy của Trường.

6.3 Các sinh viên được hưởng chính sách ưu tiên (nhóm ưu tiên 1 và 2 theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng) được kéo dài thêm 2 học kỳ chính so với quy định tại khoản 2, điều 6 của quy chế này.

6.4. Căn cứ vào thực tế đào tạo, Hiệu Trường có thể quy định mở rộng thời gian tối đa của một khóa đào tạo nhưng không vượt quá 02 lần thời gian thiết kế cho khóa học.

### **Điều 7: Chương trình giáo dục đại học, cao đẳng**

7.1. Giáo dục đại học đào tạo trình độ cao đẳng và trình độ đại học. Nội dung đào tạo trong toàn khóa học ở mỗi trình độ của từng ngành đào tạo được thể hiện thành chương trình giáo dục.

Chương trình giáo dục của mỗi ngành đào tạo do trường xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ GD & ĐT, được bổ sung cập nhật nội dung chương trình giáo dục tiên tiến quốc tế theo định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội đất nước và hội nhập quốc tế. Chương trình khung gồm mục tiêu giáo dục, cơ cấu nội dung các học phần, thời gian đào tạo, phương pháp đào tạo, tỷ lệ phân bổ thời gian đào tạo giữa các môn học cơ bản và chuyên ngành, giữa lý thuyết và thực hành, có khả năng liên thông giữa các bậc và các ngành đào tạo khác.

7.2. Chương trình giáo dục bao gồm hai khối kiến thức:

- a. Khối kiến thức giáo dục đại cương bao gồm các học phần thuộc các lĩnh vực: lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và toán, ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất, nhằm trang bị cho sinh viên nền học vấn rộng để tiếp thu tốt kiến thức chuyên môn, tạo tiềm lực cho người được đào tạo dễ dàng thích nghi với môi trường làm việc, tự cập nhật kiến thức trước trước tình hình phát triển nhanh của khoa học và công nghệ.
- b. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm các học phần cơ sở phục vụ chuyên ngành, ngoại ngữ và các học phần chuyên môn nhằm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết.

7.3. Mỗi khối kiến thức có 2 nhóm học phần như sau:

- a. Nhóm học phần bắt buộc gồm những học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của ngành đào tạo, bắt buộc sinh viên phải học và chiếm khoảng 70 – 80 % khối lượng kiến thức toàn khoá.
- b. Nhóm học phần tự chọn gồm những học phần chứa đựng những nội dung cần thiết nhưng sinh viên được tự chọn để tích lũy đủ số tín chỉ quy định và chiếm khoảng 20 – 30 % khối lượng kiến thức toàn khoá. Sinh viên được tự chọn những học phần này theo hướng dẫn của cố vấn học tập hoặc giáo viên hướng dẫn.

### **Điều 8: Phân chia thời gian đào tạo 2 khối kiến thức**

8.1. Trường ĐHKHTN tổ chức đào tạo khối kiến thức giáo dục đại cương chủ yếu trong 3 học kỳ đầu của khóa học.

a. Ở bậc đại học:

- Đối với khóa tuyển 2007 trở về trước, khối lượng kiến thức đại cương được xây dựng tương đương 90 tín chỉ.
- Đối với khóa tuyển 2008 trở về sau, khối lượng kiến thức đại cương được xây dựng tương đương 60 tín chỉ.

b. Ở bậc cao đẳng:

- Đối với khóa tuyển 2008 trở về trước, khối lượng kiến thức được xây dựng tương đương 73 tín chỉ.

- Đối với khóa tuyển 2009 trở về sau, khối lượng kiến thức được xây dựng tương đương 48 tín chỉ.

#### 8.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được tổ chức:

Đào tạo bậc đại học trong 5 học kỳ sau khi sinh viên đã tích lũy khối kiến thức giáo dục đại cương. Khối lượng kiến thức tích lũy ở giai đoạn này được quy định tương đương 80 tín chỉ cho khóa tuyển 2008 trở về sau và tương đương 120 tín chỉ cho các khóa tuyển trước.

Đào tạo bậc cao đẳng trong 3 học kỳ, khối lượng kiến thức tích lũy trong giai đoạn này tương đương 60 tín chỉ cho khóa tuyển 2009 trở về sau và tương đương 80 tín chỉ cho các khóa tuyển trước.

Việc lựa chọn chuyên ngành tùy thuộc vào nguyện vọng và kết quả học tập của sinh viên tính cho đến thời điểm xét chọn.

## **CHƯƠNG II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 9: Chế độ học tập của sinh viên**

#### 9.1. Sinh viên chính quy

- Sinh viên chính quy là các thí sinh trúng tuyển qua kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng vào hệ chính quy của trường, đã hoàn tất các thủ tục nhập học.
- Trường tổ chức đào tạo theo phương thức chính quy tập trung toàn thời gian cho sinh viên hệ chính quy.
- Mỗi sinh viên hệ chính quy đều có một mã số riêng theo quy định của trường.
- Sinh viên phải chấp hành “Quy chế Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy” (Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT) và các chính sách sinh viên hệ chính quy hiện hành.

#### 9.2. Sinh viên tự do:

Là những sinh viên không thuộc diện quản lý sinh viên của trường, được trường cho phép đăng ký học dự thính một số học phần nhằm đáp ứng mục đích, yêu cầu riêng.

Sinh viên tự do không được hưởng chính sách dành cho sinh viên chính quy, phải đóng học phí theo mức riêng do không được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Các trường hợp sau đây được gọi là sinh viên tự do:

1. Nguyên là sinh viên chính quy của Trường, không bị kỷ luật đến mức đình chỉ học tập, đã hết thời hạn tối đa của khóa học nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do còn nợ một vài học phần.

Những sinh viên này có thể nộp đơn xin phép học dự thính những học phần còn thiếu để hoàn tất chương trình đào tạo mà sinh viên đã theo học trước đây; Đối với từng trường hợp cụ thể ở thời điểm xem xét, các sinh viên này có thể sẽ được yêu cầu học bổ sung hoặc học lại một số học phần đã quá thời hạn đào tạo và có nội dung thay đổi đáng kể so với chương trình đào tạo tại thời điểm xét tốt nghiệp.

Căn cứ đề nghị của khoa chuyên môn và phòng Đào Tạo, Hiệu Trưởng quyết định các học phần sinh viên phải học lại để được xét cấp bằng tốt nghiệp.

2. Sinh viên các trường khác có nhu cầu học bổ túc kiến thức một số môn học, được trường xem xét cho phép đăng ký học dự thính.

Sinh viên tự do được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận kết quả các môn học nếu thực hiện đầy đủ các quy định về đào tạo của trường.

### **Điều 10: Bảo lưu kết quả trúng tuyển**

Sau khi đã thi đậu ở kỳ thi tuyển sinh Quốc gia, do một số hoàn cảnh đặc biệt như bệnh tật, tai nạn, hoàn cảnh khó khăn xảy ra đột xuất, thí sinh trúng tuyển có thể xin bảo lưu kết quả thi tuyển. Thí sinh trúng tuyển phải nộp đơn xin bảo lưu chậm nhất 15 ngày kể từ ngày gọi nhập học, gửi phòng Đào tạo của trường và phải có quyết định chấp thuận của Hiệu Trưởng.

Thời gian bảo lưu không quá 01 năm. Muốn nhập học lại, thí sinh phải làm đơn xin nhập học kèm theo quyết định bảo lưu nộp Phòng Đào tạo của trường trước khi bắt đầu năm học mới ít nhất 1 tháng để được giải quyết.

### **Điều 11: Tổ chức lớp**

11.1. **Lớp học phần:** Những sinh viên theo học cùng một học phần trong cùng một khoảng thời gian và cùng một giảng viên tạo thành một lớp học phần. Mỗi lớp học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

11.2. **Lớp sinh hoạt:** Những sinh viên cùng khoá tuyển, nếu có chung  $\geq 60\%$  số lớp học phần trong tổng số các lớp học phần của cùng một học kỳ được tổ chức thành một lớp sinh hoạt. Lớp sinh hoạt có mã số riêng.

Lớp sinh hoạt nhằm mục đích tạo điều kiện cho sinh viên sinh hoạt chính trị và đoàn thể.

### **Điều 12: Thông báo kế hoạch đào tạo của Trường**

12.1. Đầu khoá học, trường thông báo cho sinh viên về:

- Kế hoạch, thời biểu giảng dạy học tập của học kỳ, năm học.
- Chương trình giáo dục toàn khoá cho từng ngành học.
- Quy chế học tập và các quy định của trường.
- Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên.

12.2. Đầu mỗi học kỳ, trường có trách nhiệm thông báo cho sinh viên về:

- Danh mục các học phần và số lượng tín chỉ của mỗi học phần dự kiến giảng dạy trong học kỳ, điều kiện để đăng ký học các học phần đó.
- Số lớp học dự kiến tổ chức cho mỗi học phần và thời khoá biểu cho các lớp học đó.

### **Điều 13: Đăng ký học tập**

13.1. Đầu mỗi học kỳ, sinh viên phải tìm hiểu, nghiên cứu để nắm được chương trình giáo dục, các học phần được mở trong học kỳ và đăng ký các học phần qua mạng máy tính hoặc bằng phiếu đăng ký theo quy định của Trường.

13.2. Số tín chỉ tối thiểu, tối đa:

Đối với khóa tuyển đại học 2007 và cao đẳng 2008 trở về trước, số tín chỉ đăng ký học cho mỗi học kỳ chính không ít hơn 17 và không vượt quá 40, mỗi học kỳ hè không vượt quá 15.

Đối với khóa tuyển đại học 2008 và cao đẳng 2009 trở về sau, số tín chỉ đăng ký học cho mỗi học kỳ chính không ít hơn 12 và không vượt quá 30, mỗi học kỳ hè không vượt quá 12.

Tổng số tín chỉ của các học phần học lại và các học phần mới không được đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa quy định cho mỗi học kỳ.

Trong trường hợp đặc biệt sinh viên muốn đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa hoặc ít hơn số tín chỉ học kỳ phải được sự đồng ý của Hiệu Trường.

13.2. Đăng ký học lại: Sinh viên phải đăng ký học lại các học phần bắt buộc có điểm thi kết thúc học phần dưới 5,0 ở các học kỳ trước. Đối với các học phần tự chọn, bị điểm dưới 5,0 sinh viên được phép đăng ký học lại học phần đó hoặc chọn học phần khác thay thế trong số các học phần tự chọn quy định cho mỗi ngành đào tạo.

Nếu sinh viên đăng ký học phần tự chọn khác để thay thế thì phải làm đơn xin hủy học phần tự chọn thì không đạt trước đây.

13.3. Hiệu Trường quy định cách thức tổ chức đăng ký sao cho phù hợp điều kiện và quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ của nhà trường.

### **Điều 14: Trách nhiệm của sinh viên và của cố vấn học tập hoặc giáo viên hướng dẫn**

14.1. Sinh viên có trách nhiệm theo dõi kết quả đăng ký học tại phòng Đào tạo hoặc văn phòng khoa của trường. Kết quả đăng ký học tập của mỗi sinh viên được thông báo ở phiếu học tập hoặc trên Website của trường. Kết quả đăng ký học phần ghi rõ tên học phần, mã học phần, số tín chỉ của mỗi học phần, lịch học của các học phần.

Sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu như lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra thường kỳ và thi kết thúc học phần.

Sinh viên có trách nhiệm tham gia các hoạt động đoàn thể theo quy định của trường.

14.2. Cố vấn học tập hoặc giáo viên hướng dẫn do trưởng khoa chỉ định và Hiệu Trưởng ra quyết định bổ nhiệm. Giáo viên hướng dẫn có trách nhiệm hướng dẫn cho sinh viên thực hiện quy chế và những quy định của trường, giúp đỡ sinh viên lập kế hoạch học tập, lựa chọn chuyên ngành, đăng ký các học phần tự chọn định hướng cho ngành học của mình, tư vấn cho sinh viên sinh hoạt, rèn luyện và tham gia công tác đoàn thể, xã hội.

### **Điều 15: Cảnh cáo học vụ và đình chỉ học tập**

#### **15.1. Cảnh cáo học vụ:**

Hàng năm, trường sẽ tiến hành xử lý học vụ sau học kỳ 1 và sau học kỳ hè. Kết quả học tập của học kỳ hè sẽ được tính chung vào kết quả học tập học kỳ 2 của năm học tương ứng để xem xét xử lý học vụ.

Sinh viên bị cảnh cáo học vụ nếu vi phạm một trong những trường hợp sau đây:

- Không đạt số tín chỉ tối thiểu trong một học kỳ theo quy định;
- Có điểm trung bình chung học tập học kỳ dưới 3,0 hoặc điểm trung bình chung học tập của 2 học kỳ liên tiếp dưới 4,0;

Sinh viên bị cảnh cáo học vụ chỉ được đăng ký học lại các học phần chưa đạt và một vài học phần mới do trường quy định.

Thời hạn cảnh cáo học vụ kéo dài trong một học kỳ chính tiếp theo. Sinh viên sẽ được xóa tên trong danh sách cảnh cáo học vụ trước thời hạn, nếu có kết quả học tập ở cuối học kỳ kế tiếp không vi phạm điều 15 của quy chế này.

#### **15.2. Đình chỉ học tập:**

Sinh viên bị đình chỉ học tập nếu vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời gian quy định của trường;
- Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi từ một học kỳ chính trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập học kỳ dưới 2,0 hoặc điểm trung bình chung học tập của 2 học kỳ liên tiếp dưới 3,5;
- Sau thời hạn bị cảnh cáo học vụ vẫn vi phạm các quy định của khoản 1, điều 15;
- Bị kỷ luật vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ;

Sinh viên thuộc diện đình chỉ học tập bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên. Trường có trách nhiệm thông báo về địa phương và gia đình sinh viên biết chậm nhất một tháng sau khi có quyết định đình chỉ học tập.

Sinh viên thuộc diện đình chỉ học tập vì kết quả học tập, nếu có nguyện vọng chuyển trường hay chuyển xuống bậc đào tạo thấp hơn phải làm đơn đề Trường xem xét từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 16: Thôi học, tạm dừng học tập**

16.1. Trường hợp vì hoàn cảnh cá nhân, sinh viên có thể gửi đơn xin thôi học, Trường sẽ xem xét ra quyết định cho phép thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.

16.2. Sinh viên được quyền tạm dừng từ 01 đến tối đa 02 học kỳ chính liên tiếp và được bảo lưu kết quả học tập trong các trường hợp sau:

- Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- Bị đau ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- Trường hợp vì lý do cá nhân, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và không rơi vào các trường hợp bị đình chỉ học tập;

16.3. Thời gian tạm dừng học tập được tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại điều 6 của quy chế này, ngoại trừ thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự.

16.4. Sinh viên tạm dừng học tập, khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải hoàn tất thủ tục nhập học theo quy định của Trường.

### **Điều 17: Điều kiện để chuyển trường**

17.1. Sinh viên được chuyển trường nếu có đủ điều kiện sau:

- a. Trong thời gian học tập, nếu gia đình sinh viên chuyển hộ khẩu thường trú, chuyển nơi công tác hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để có điều kiện học tập.
- b. Trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận có cùng ngành học hoặc cùng nhóm ngành học.
- c. Được sự đồng ý của Hiệu Trưởng trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận.

17.2. Sinh viên không được phép chuyển đến trường mà bản thân đã dự thi tuyển sinh nhưng không trúng tuyển hoặc có kết quả thi thấp hơn điểm trúng tuyển của trường, ngành xin chuyển đến. Sinh viên không được chuyển đến trường mà hộ khẩu thường trú của sinh viên nằm ngoài vùng tuyển của trường tiếp nhận. Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khoá, sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo toàn trường trở lên không được phép chuyển trường.

17.3. Sinh viên xin chuyển trường phải có hồ sơ xin chuyển trường theo mẫu quy định thống nhất của Bộ GD & ĐT.

## **CHƯƠNG III KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN**

### **Điều 18: Điều kiện dự thi kết thúc học phần**

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- a. Học phần lý thuyết:
  - Có mặt ở lớp từ 80% trở lên thời gian quy định cho học phần đó, trừ những sinh viên được Hiệu Trưởng cho phép học thêm ngành chuyên môn khác.
  - Sinh viên phải dự đủ các đợt kiểm tra giữa học kỳ và các buổi thảo luận ở lớp.
- b. Học phần thực hành:
  - Sinh viên phải tham dự đầy đủ thời gian quy định cho học phần thực hành.
  - Nộp đầy đủ các bài kiểm tra sau mỗi bài thực tập.
  - Sinh viên nào không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó ở học kỳ sau.

### **Điều 19: Đánh giá kết quả học tập của học phần**

19.1. Thang điểm đánh giá:

Các loại điểm được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 4 và thang điểm chữ chỉ mang tính tham khảo, chuyển đổi khi cần thiết, không dùng để ghi và phân loại đánh giá.

<b>Xếp loại</b>	<b>Thang điểm 10</b>	<b>Điểm 4</b>	<b>Điểm chữ</b>
Xuất sắc	9,0 đến 10,0	4,0	A+
Giỏi	8,0 đến cận 9,0	3,5	A
Khá	7,0 đến cận 8,0	3,0	B+
TB Khá	6,0 đến cận 7,0	2,5	B
Trung bình	5,0 đến cận 6,0	2,0	C
Yếu	4,0 đến cận 5,0	1,5	D+
Kém	3,0 đến cận 4,0	1,0	D
	< 3,0	0,0	F

19.2. Điểm cuối cùng để đánh giá một học phần được gọi là điểm học phần. Điểm học phần được đánh giá dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó.

Ngoài điểm thi kết thúc môn học, điểm học phần có thể bao gồm các loại điểm thành phần sau:

- a. Điểm kiểm tra giữa học kỳ.
- b. Điểm đánh giá năng lực hoặc nhận thức của sinh viên trong các buổi thảo luận (seminar).
- c. Điểm đánh giá kết quả thực hành hoặc bài tập.
- d. Điểm đánh giá mức độ chuyên cần của sinh viên trong quá trình học tập.

Mỗi loại điểm có hệ số riêng do Hiệu Trưởng quy định. Điểm học phần sẽ là điểm trung bình tính theo hệ số của các điểm thi kết thúc học phần và điểm thành phần, tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0,5.

Đối với các học phần đã đăng ký và đã được chấp thuận, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và nghiêm túc mọi yêu cầu của cán bộ giảng dạy về việc lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần. Nếu không thực hiện phần việc nào, sinh viên sẽ nhận điểm không (0) cho điểm thành phần tương ứng.

19.2. Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được coi là học phần tích lũy, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

19.3. Cách tính điểm cuối cùng của một học phần được quy định tại điều 24 của quy chế này.

#### **Điều 20: Tổ chức các kỳ thi kết thúc học phần**

Mỗi học kỳ trường chỉ tổ chức một kỳ thi ngay sau khi kết thúc học kỳ, theo kế hoạch giảng dạy và học tập học kỳ, năm học.

Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, khoảng nửa ngày cho mỗi tín chỉ. Hiệu Trưởng quy định thời gian ôn thi và thi. Không tổ chức thi ngoài các kỳ thi đã thông báo.

#### **Điều 21: Không hoàn tất học phần**

21.1. Vì những lý do chính đáng không thể dự thi, kiểm tra (ốm đau, tai nạn, chuyện gia đình,...) sinh viên sẽ được xem xét giải quyết cho nhận điểm chưa hoàn tất học phần (hoãn thi), ký hiệu bằng chữ I.

Trước khi kết thúc học kỳ, sinh viên phải nộp đơn trình bày rõ lý do không thể hoàn tất học phần cùng các giấy tờ xác nhận cần thiết cho cán bộ giảng dạy học phần đó và phòng Đào tạo. Trường hợp đột xuất và có lý do chính đáng, sinh viên phải nộp trong vòng 3 ngày kể từ ngày thi để được xem xét.

21.2. Cán bộ giảng dạy phụ trách học phần, khoa và phòng Đào tạo sẽ xem xét và quyết định sinh viên có được điểm I hay không. Nếu không được chấp thuận, sinh viên tự ý bỏ thi sẽ bị điểm không (0) cho học phần đó.

21.3. Nếu nhận điểm I, trong thời gian tối đa là 2 học kỳ tiếp theo, sinh viên phải làm đơn đăng ký thi lại học phần đó. Sau khi thi, điểm I sẽ được đổi thành điểm mà sinh viên đạt được. Ngược lại, qua hai học kỳ, nếu sinh viên không đăng ký thi lại thì điểm I sẽ bị đổi thành điểm (0). Sinh viên nhận điểm I trong học kỳ nào sẽ không được xét học bổng khuyến khích của học kỳ đó.

#### **Điều 22: Điểm bảo lưu – Điểm M**

22.1. Sinh viên đã thi đạt yêu cầu một học phần ở một trường nào đó trong thời gian không quá 5 năm, nếu muốn xin miễn học học phần đó, cần phải làm đơn kèm theo xác nhận (số tiết học, số tín chỉ và điểm) gửi về phòng Đào tạo của trường chậm nhất là 1 tháng trước khi kết thúc học kỳ. Nếu được chấp thuận thì học phần đó sẽ được điểm mà sinh viên đã đạt và kèm theo chữ bảo lưu (BL).



22.2. Trong trường hợp sinh viên đã đạt được kết quả cho một học phần nào đó ở một nơi khác mà điểm cụ thể không xác định, sinh viên phải làm đơn kèm xác nhận về phòng đào tạo để xem xét. Trong trường hợp đó, phòng đào tạo sẽ quy định điểm tương đương bằng số kèm ký hiệu (M) để phân biệt với loại điểm mà sinh viên tích lũy được bằng cách thi.

Nếu muốn nhận điểm cao hơn điểm tương đương (điểm M) nói trên, sinh viên phải đăng ký học và dự thi học phần đó.

Điểm bảo lưu và điểm M không tham gia tính vào điểm trung bình học kỳ nhưng tính vào điểm trung bình tích lũy.

### **Điều 23: Các loại điểm**

23.1. Điểm trung bình học tập của mỗi học kỳ (điểm học kỳ), mỗi năm học hay của khóa học là điểm tính theo kết quả thi của các học phần mà sinh viên đã đăng ký học tại trường (không tính điểm bảo lưu, điểm M).

23.2. Điểm trung bình tích lũy của mỗi học kỳ, mỗi năm học hay khóa học là điểm tính theo kết quả thi của các học phần đạt từ điểm 5,0 trở lên mà sinh viên đã đăng ký học tại trường (kể cả các học phần bảo lưu).

Cách tính điểm trung bình chung và trung bình tích lũy được quy định tại điều 24 của quy chế này.

23.3. Kết quả học tập của học kỳ hè (nếu có) được tính chung vào học kỳ kế liền trước đó.

23.4. Học phần có kết quả thi từ 5,0 điểm trở lên được bảo lưu, khi sinh viên học thêm một ngành học mới, điểm bảo lưu được tính vào điểm trung bình tích lũy của ngành học đó.

23.5. Không tính kết quả thi các học phần giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất vào điểm trung bình học tập hoặc điểm trung bình tích lũy. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với học phần này theo quy định riêng của Bộ GD & ĐT.

### **Điều 24: Cách tính điểm kiểm tra, điểm thi, xếp loại**

24.1. Điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần, điểm học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10 và làm tròn đến 0,5.

24.2. Điểm trung bình học kỳ và trung bình tích lũy được tính đến 2 số thập phân.

24.3. Điểm trung bình học kỳ, năm học, khóa học hoặc trung bình tích lũy được tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung

$a_i$  là điểm học phần của học phần thứ i

$n_i$  là số tín chỉ của học phần thứ i

N là tổng số học phần

24.4. Xếp loại kết quả học tập học kỳ và tốt nghiệp

#### **a. Loại đạt**

Từ 9 đến 10

Từ 8 đến cận 9

Từ 7 đến cận 8

Từ 6 đến cận 7

Từ 5 đến cận 6

#### **b. Loại không đạt**

#### **Xếp loại**

Xuất sắc

Giỏi

Khá

Trung bình khá

Trung bình

#### **Xếp loại**

Từ 4 đến cận 5  
Dưới 4

Yếu  
Kém

### **Điều 25: Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi, kết thúc học phần**

25.1. Việc kiểm tra giữa học kỳ, kiểm tra thực tập do cán bộ giảng dạy học phần đó chuẩn bị theo đúng chương trình đã công bố từ đầu học kỳ và phải được Trường Khoa hoặc Trường Bộ môn duyệt.

25.2. Hình thức thi học phần có thể là thi viết, trắc nghiệm, vấn đáp hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu Trưởng hoặc người được Hiệu Trưởng ủy quyền duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần theo đề nghị của Trường Khoa hoặc Trường Bộ môn.

25.3. Quy trình chấm thi kết thúc học phần do Hiệu trưởng quy định tùy theo hình thức thi, sao cho bảo đảm tính công bằng và nghiêm túc.

25.4. Các bảng điểm thi theo mẫu của trường phải có chữ ký của cán bộ chấm thi, có xác nhận của Trưởng bộ môn hoặc Trường Khoa và phải được gửi về văn phòng Khoa, phòng Đào tạo của Trường, chậm nhất là 15 ngày sau khi thi.

25.5. Kết quả thi phải được thông báo công khai, rõ ràng sau mỗi kỳ thi.

### **Điều 26: Chấm phúc tra**

Sinh viên có quyền đề nghị chấm phúc tra kết quả thi cuối học kỳ. Đơn xin phúc tra kết quả thi phải được gửi đến phòng Đào tạo trong vòng 7 ngày kể từ ngày công bố kết quả. Tất cả các đề nghị chấm phúc tra đều phải đóng lệ phí do trường quy định.

Quy trình chấm phúc tra do Hiệu Trưởng ban hành.

### **Điều 27: Cải thiện điểm**

Đối với học phần có kết quả đạt, trong vòng hai học kỳ tiếp theo, sinh viên muốn cải thiện điểm phải đăng ký học lại học phần, ngoại trừ học phần ngoại ngữ. Trường sẽ huỷ kết quả cũ và sinh viên nộp lệ phí theo quy định. Điểm thi cải thiện là điểm của học phần.

Tổng số tín chỉ thi cải thiện ở học kỳ nào được tính vào số tín chỉ đăng ký học ở học kỳ đó theo quy định tại điều 13 của quy chế này.

### **Điều 28: Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm quy chế thi, kiểm tra**

28.1. Mức độ sai phạm và khung xử lý sai phạm đối với sinh viên và cán bộ trong khi thi, chấm thi được thực hiện theo quy định của quy chế tuyển sinh.

28.2. Trong các đợt kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc học phần, thi cuối khóa, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý đối với từng bài kiểm tra, từng học phần đã vi phạm.

28.3. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị xử lý đình chỉ học tập.

### **Điều 29: Xin cấp bằng điểm**

Trong quá trình học tập, sinh viên có thể đề nghị nhà trường cấp bằng điểm. Để thực hiện công việc này sinh viên phải làm đơn và nộp lệ phí.

## **CHƯƠNG IV CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

### **Điều 30: Làm khoá luận, thi cuối khóa**

30.1. Để hoàn tất Chương trình giáo dục bậc đại học, vào đầu học kỳ cuối khoá học, sinh viên phải nộp đơn tại văn phòng khoa quản lý ngành học của mình, chọn một trong 2 hình thức sau đây:

a. Làm khoá luận (được tính tương đương với 10 tín chỉ)

Chỉ tiêu sinh viên được chọn làm khoá luận do khoa quy định dựa trên khả năng về cơ sở vật chất và lực lượng cán bộ hướng dẫn của các bộ môn. Cơ sở để xét chọn sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp là dựa vào điểm trung bình tích lũy từ cao đến thấp.

Sinh viên thực hiện khoá luận trong thời gian là một học kỳ cuối cùng của khoá học. Trường hợp đặc biệt, đề tài khoá luận cần phải làm những thí nghiệm kéo dài thì cán bộ hướng dẫn có thể giao đề tài sớm hơn.

b. Đăng ký học và thi một số học phần tự chọn định hướng nghề nghiệp (do khoa quy định) có giá trị 10 tín chỉ.

30.2. Riêng sinh viên hệ Cao đẳng khóa 2008 trở về trước không làm khoá luận mà phải tham dự kỳ thi cuối khoá.

Nội dung thi cuối khoá gồm hai phần kiến thức: phần kiến thức cơ sở của ngành và phần kiến thức được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc của chuyên ngành.

Mỗi phần kiến thức được tổng hợp và cấu trúc sao cho khối lượng của nó tương đương với 4 tín chỉ.

Vào đầu năm học cuối của khoá học, khoa phải công bố nội dung của các học phần này để sinh viên tự ôn tập thi cuối khoá.

30.3. Sinh viên chỉ được bảo vệ khoá luận, thi kết thúc các học phần thay thế hoặc thi cuối khoá khi đã hoàn thành các học phần của chương trình giáo dục theo ngành học của mình.

### **Điều 31: Chấm khoá luận, chấm thi cuối khoá và chấm thi các học phần thay thế**

31.1. Chấm khoá luận được thực hiện bởi hội đồng do Khoa đề nghị và Hiệu Trưởng ký quyết định thành lập. Số thành viên của hội đồng là 3 (người hướng dẫn và nhận xét không thuộc hội đồng), trong đó có chủ tịch và thư ký, chấm cho 6 SV/buổi.

Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

Điểm chấm khoá luận cho theo thang điểm 10 (lẻ đến 0,5) của mỗi thành viên Hội đồng, người hướng dẫn và người nhận xét (tối đa 05 điểm thành viên). Điểm tổng kết khoá luận là trung bình cộng của tất cả thành viên (không tính hệ số) và được làm tròn đến 0,5.

31.2. Tổ chức học, thi các học phần thay thế cuối khoá được thực hiện giống như các học phần bình thường của bản quy chế này.

31.3. Kết quả chấm khoá luận phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ, mỗi buổi thi.

31.4. Điểm khoá luận cho theo thang điểm 10, lẻ đến 0,5 và được tính vào trung bình chung học tập của toàn khoá học.

31.5. Sinh viên thi các học phần thay thế cuối khoá bị điểm dưới 5,0 thì được thi lại ở các học kỳ kế tiếp cho đến khi nào hết thời gian tối đa cho phép của khoá học được quy định tại điều 6 của quy chế này.

### **Điều 32: Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

32.1 Cuối mỗi học kỳ, những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây có thể làm đơn gửi hội đồng xét tốt nghiệp.

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên.
- Đã tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho mỗi ngành đào tạo.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và chứng chỉ giáo dục thể chất.
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của Trường.

32.2. Căn cứ biên bản và đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu Trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện quy định.

32.3. Hội đồng xét tốt nghiệp sẽ do Hiệu Trưởng hoặc phó Hiệu Trưởng được Hiệu Trưởng uỷ quyền làm chủ tịch. Trưởng phòng Đào tạo làm thư ký và các thành viên là Trưởng Khoa chuyên môn, Trưởng phòng quản lý sinh viên.

### **Điều 33: Cấp bằng tốt nghiệp**

33.1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng. Bằng phải có ảnh, chữ ký của người được cấp. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học quy định tại khoản 4, điều 24 của quy chế này.

33.2. Đối với những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá đạt xuất sắc, loại tốt nghiệp trở thành giỏi nếu rơi vào 1 trong các trường hợp sau:

- Có thời gian học tập tại trường vượt quá 01 học kỳ so với thời gian thiết kế được quy định tại khoản 1, điều 6 của quy chế này.
- Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo ở cấp trường trở lên.

33.3 Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm ghi lĩnh vực chuyên sâu hoặc chuyên môn phụ nếu có.

33.4. Những sinh viên không đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp nhưng chưa hết thời gian tối đa được phép học cho mỗi trình độ đào tạo, được bảo lưu các học phần có kết quả từ điểm 5,0 trở lên. Trong thời gian tối đa được phép học như quy định tại khoản 2, điều 6 của quy chế này, sinh viên được trở về trường đăng ký học lại và thi cho những học phần bị điểm dưới 5,0. Những sinh viên đã hết thời hạn tối đa cho phép học nhưng không đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp và những sinh viên thôi học được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập của các học phần đã tích lũy trong chương trình giáo dục của trường.